

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2023/HS-ST**

Ngày: 21/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S (tên thường gọi là Bin); Sinh ngày: 18/4/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 99/3 đường BT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hiệp L (chết) và bà: Kim M (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2022.

Tiền sự: Ngày 25/12/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 312/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 30/9/2021 (Giấy chứng nhận số: 3534/GCN-CS1 ngày 30/7/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân:

- Ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 106/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016 và đã thi hành xong án phí ngày 01/3/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 635/2016/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả

lời xác minh số: 1422/CCTHADS ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 133/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2019 và đã thi hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 15/3/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 413/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 1423/CCTHADS ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1981; Thường trú: Khu phố PK, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 30/34 đường NĐC, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim C; Sinh năm: 1997; Thường trú: Tổ E, khu phố D, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 99/3 đường BT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 11/5/2022, Nguyễn Hồng S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, S màu đen (không rõ biển số) chở Nguyễn Thị Kim C đi mua đồ ăn. Khi lưu thông trên đường NĐC, Phường I, Quận F, S nhìn thấy ông Nguyễn Văn H đang đi bộ sát lề đường bên trái (hướng ngược chiều với S), bên cánh tay phải của ông H có kẹp 01 chiếc bóp, còn trên tay trái ông H cầm 01 chiếc điện thoại di động (hiệu Iphone 7 Plus màu xám), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, S điều khiển xe rẽ vào hẻm gần đó, rồi quay xe lại theo hướng cùng chiều với ông H. Khi đến trước nhà số 10 đường NĐC, S cho xe chạy lên áp sát bên phải ông H, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại của ông H cất vào túi quần Jean phía trước bên trái. Xong, S vọt xe tẩu thoát ra đường Minh Phụng và sau khi chở C về nhà (số 99/3 đường BT, Phường A, Quận F), S đem chiếc điện thoại của ông H bán cho một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) lấy 1.200.000 đồng trả nợ.

Về phía ông H, sau khi bị giật chiếc điện thoại đã tri hô và chạy bộ đuổi theo, nhưng không kịp nên đến Công an Phường 9, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 17/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Nguyễn Hồng S, Nguyễn Thị Kim C lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, S khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và S xác nhận việc giật điện

thoại của ông H chỉ mình S thực hiện, C hoàn toàn không biết, cũng không tham gia.

Nguyễn Thị Kim C khai không biết Nguyễn Hồng S nảy sinh ý định giật điện thoại từ lúc nào cũng như không nhìn thấy, không chứng kiến việc S thực hiện hành vi giật điện thoại của ông H, chỉ khi S điều khiển xe bỏ chạy và nghe có tiếng tri hô «cướp, cướp,...» thì lúc này C mới biết là S đã giật điện thoại di động của người khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám 128Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 60%) tại thời điểm ngày 11/5/2022 là: 3.400.000 đồng.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 68/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng S về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 92/QĐ-ĐCSHS).

Đối với Nguyễn Thị Kim C, Cơ quan điều tra không chứng minh được C có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng S, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hồng S khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy (loại xe Wave màu đen, bị cáo chỉ nhớ biển số có 04 số cuối là 9380) thực hiện hành vi giật của ông Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu xám tại trước nhà số 10 đường NĐC, Phường I, Quận F vào trưa ngày 11/5/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận việc giật điện thoại của ông H chỉ mình bị cáo thực hiện, Nguyễn Thị Kim C hoàn toàn không biết, cũng không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S bồi thường cho ông Nguyễn Văn H trị giá chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được là 3.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy (kiểu dáng xe Wave, màu đen vàng), số khung RLHHC12008Y035602,

không xác định được số máy nguyên thủy; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S4, màu trắng đen, số Imei: 359367050892934/11.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón tai bèo màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi dép màu đen (bên trên có chữ «BURBERRY»); 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun tay dài màu trắng (bên trên in chữ «CK-Calvin Klein»); 01 bộ đồ nữ màu hồng (bên trên in hình ngôi sao, hình con ong màu trắng, viền đen); 01 biển số xe 61N-0927; 01 sim điện thoại số 0938769216.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu đen (bị cáo khai đã bị hư).

Đối với 01 USB màu xanh (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hồng S điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Thị Kim C lưu thông trên đường NĐC vào ngày 11/5/2022) do ông Nguyễn Đông S cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Hồng S), đều đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL183, 184), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hồng S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng S tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 11/5/2022 và Thực nghiệm điều tra ngày 22/6/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Văn H, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Kim C và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng S đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự

năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Hồng S đã dùng xe mô tô (loại xe Wave màu đen, bị cáo khai chỉ nhớ biển số có 04 số cuối là 9380) làm phương tiện để cướp giật của ông Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám 128Gb trị giá 3.400.000 đồng vào trưa ngày 11/5/2022 tại trước nhà số 10 đường NĐC, Phường I, Quận F. Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh, hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hồng S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Hồng S, ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng S là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Hồng S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, ông H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng S bồi thường cho ông trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám 128Gb là 3.400.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2023 của Công an Quận 6 - BL41, 42). Xét yêu cầu của ông H là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho ông H số tiền mà ông H yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Hồng S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Hồng S còn phải trả ông Nguyễn Văn H khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hồng S dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S4, màu trắng đen, số Imei: 359367050892934/11, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy (kiểu dáng xe Wave, S màu đen vàng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng S (bị cáo khai chiếc xe Wave này là màu đen, biển số có 04 số cuối là 9380, bị cáo mua của một người tên Tuấn không rõ lai lịch với giá 2.500.000 đồng. Sau khi giật chiếc điện thoại của ông H vào ngày 11/5/2022, bị cáo đã thay đổi màu sắc của xe từ màu đen thành màu đen vàng, thay đổi biển số thành biển số 61N4-0927 để tránh bị phát hiện). Theo Kết luận giám định số: 10068/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL101) và Phiếu trả lời xác minh ngày 17/6/2022 của Công an Quận 6 (BL102) thì chiếc xe này có số khung RLHHC12008Y035602, không xác định được số máy nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy trên là tài sản cấm lưu hành (số máy bị băm phá mất số), nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 nón tai bèo màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi dép màu đen (bên trên có chữ «BURBERRY»); 01 quần Jean màu xanh; 01 áo thun tay dài màu trắng (bên trên in chữ «CK-Calvin Klein»); 01 bộ đồ nữ màu hồng (bên trên in hình ngôi sao, hình con ong màu trắng, viền đen); 01 sim điện thoại số 0938769216 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S4, màu trắng đen), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng 01 biển số xe 61N4-0927 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.4] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Duos, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng S (bị cáo khai chiếc điện thoại đã bị hư). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 70/PNK ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL70, 192, 194)

[8.5] Đối với 01 USB màu xanh (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hồng S điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Thị Kim C lưu thông trên đường NĐC vào ngày 11/5/2022) do ông Nguyễn Đông S cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Hồng S), đều đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL183, 184), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Thị Kim C, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Quận 6 đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra, làm rõ vai trò của C trong vụ án để tránh bỏ lọt người phạm tội, nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi cướp giật tài sản với vai trò đồng phạm nên giữ nguyên quan điểm truy tố, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên Tuấn mà bị cáo Nguyễn Hồng S khai mua chiếc điện thoại từ bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng S** (Bin) phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng S** (Bin) 04 (bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S bồi thường cho ông Nguyễn Văn H 3.400.000 (ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Hồng S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Hồng S còn phải trả ông Nguyễn Văn H khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy (kiểu dáng xe Wave, màu đen vàng), số khung RLHHC12008Y035602, không xác định được số máy nguyên thủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S4, màu trắng đen, số Imei: 359367050892934/11.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón tai bèo màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) đôi dép màu đen (bên trên có chữ «BURBERRY»); 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) áo thun tay dài màu trắng (bên trên in chữ «CK-Calvin Klein»); 01 (một) bộ đồ nữ màu hồng (bên trên in hình ngôi sao, hình con ong màu trắng, viền đen); 01 (một) biển số xe 61N4-0927; 01 (một) sim điện thoại số 0938769216.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu đen (bị cáo khai đã bị hư).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 194)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hồng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên